



SẢN KHOA (OBSTETRICS)

File này thấy đáp án sai sai Uyên tìm Y16 xin lại thử xem

Dashboard ► My courses ► SK ►

CHUYÊN ĐỀ 4: QUẢN LÝ THAI Ở NỬA SAU THAI KỲ ► PRETEST chuyên đề 4 phần 2

Question 1

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trong 3 tháng giữa thai kỳ, thực hiện dip-stick nước tiểu phát hiện có vết của glucose, bạn sẽ diễn giải ra sao?

Select one:

- ☐ a. Là tình trạng phổ biến, nên không có nhiều ý nghĩa trong chẩn đoán
- ☐ b. Là dấu hiệu gợi ý khả năng có thể có đái tháo đường trong thai kỳ
- ☒ c. Là dấu hiệu gợi ý khả năng có thể có đái tháo đường thai kỳ
- ☐ d. Là dấu hiệu chẩn đoán xác định có đái tháo đường thai kỳ

Question 2

Not yet
answered

Marked out of
1.00

HbA1C có vai trò gì trong chiến lược tầm soát đái tháo đường thai kì cho nhóm dân số không có nguy cơ cao?

Select one:

- ☐ a. Các khuyến cáo **không ủng hộ** dùng HbA1C cho mục đích tầm soát đái tháo đường thai kì
- ☐ b. Là test đề nghị cho tầm soát **ở 24-28 tuần tuổi thai**, trong bối cảnh cơ sở có nguồn lực thấp
- ☐ c. Là test đề nghị cho tầm soát **ở 24-28 tuần tuổi thai**, trong bối cảnh cơ sở có nguồn lực cao
- ☒ d. Là test đề nghị cho tầm soát ngay từ lần khám đầu, trong bối cảnh cơ sở có nguồn lực cao

Question 3

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Test dung nạp 75 gram glucose đường uống (OGTT 75) được thực hiện với mục đích gì?

Select one:

- ☐ a. Nhận diện các thai phụ có nguy cơ mắc đái tháo đường thai kì để thực hiện các test chẩn đoán
- ☐ b. **Nhận diện các thai kì có thể có kết cục xấu liên quan đến HIP và có biện pháp quản lí thích hợp**
- ☒ c. Xác định chẩn đoán có đái tháo đường thai kì và dùng để theo dõi diễn tiến, đáp ứng điều trị
- ☐ d. Chẩn đoán phân biệt giữa 2 dạng HIP: đái tháo đường thai kì và đái tháo đường trong thai kì

Question 4

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Tư vấn như thế nào cho một thai phụ khi có kết quả OGTT 75 (thực hiện ở tuổi thai 24-28 tuần) âm tính?

Select one:

- ☐ a. Đến thời điểm này, chuyển hóa đường của chị (bà) vẫn giống như người không mang thai
- ☒ b. Trong thai kì này của chị (bà), nguy cơ xảy ra các kết cục xấu liên quan đến HIP là thấp
- ☐ c. Trong thai kì này, khả năng sẽ mắc đái tháo đường thai kì đã được loại trừ hoàn toàn
- ☐ d. OGTT 75 (-) chỉ có giá trị chẩn đoán tại thời điểm này, không dự báo được tương lai

Question 5

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Hãy cho biết nhược điểm của OGTT 75?

Select one:

- ☐ a. Chỉ là test tầm soát. Phải làm thêm test chẩn đoán nếu kết quả tầm soát (+)
- ☐ b. Có thể nhận diện nhầm một thai kì bình thường là có đái tháo đường thai kì
- ☒ c. Không giúp phân biệt đái tháo đường trong thai kì với đái tháo đường thai kì
- ☐ d. Test đòi hỏi điều kiện chuẩn bị thực hiện nghiêm ngặt, nên thai phụ khó tuân thủ

 EMERGENCY

Question 6

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Bệnh sinh của thai với tăng trưởng giới hạn trong tử cung (FGR) khởi phát sớm liên quan đến vấn đề nào?

Select one:

- ☐ a. Đái tháo đường trong thai kì
- ☐ b. Tăng huyết áp mạn và thai
- ☒ c. Thai có lệch bội nhiễm sắc thể
- ☐ d. Liên quan đến cả 3 vấn đề trên

Question 7

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Bệnh sinh của thai với tăng trưởng FGR khởi phát muộn liên quan đến vấn đề nào?

Select one:

- ☐ a. Bất thường trong biệt hoá và trưởng thành của các cơ quan
- ☐ b. Bất thường trong hình thành và phát triển của lông nhau
- ☒ c. Lắng đọng fibrin và xơ hoá hay vôi hoá quanh gai nhau
- ☐ d. Thai nhi mắc hội chứng nhiễm Rubella / CMV bẩm sinh

Question 8

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Có thể dùng Triple test để dự báo kết cục xấu của thai kì (tiền sản giật, FGR) bằng cách phân tích dữ kiện nào?

Select one:

- ☐ a. PAPP-A
- ☐ b. β -hCG tự do
- ☒ c. Alpha Foeto Protein
- ☐ d. Estriol không liên hợp

Tripple test: beta hCG, AFP, uE3
Dự báo TSG: PAPP-A, beta hCG, PIGF

Question 9

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Luận điểm cốt lõi nào đã giúp cho biểu đồ tăng trưởng intergrowth-21st có thể dùng được trên toàn thế giới?

Select one:

- ☐ a. Intergrowth-21st được xây dựng từ một cơ sở dữ liệu đa quốc gia, đa chủng tộc
- ☐ b. Intergrowth-21st được xây dựng từ một cơ sở dữ liệu có kích thước của mẫu rất lớn
- ☒ c. Intergrowth-21st thể hiện chuẩn tối thiểu mà thai phải đạt trong điều kiện bình thường
- ☐ d. Intergrowth-21st thể hiện chuẩn lí tưởng mà thai phải đạt trong điều kiện bình thường

Question 10

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trong các trường hợp thai có vấn đề liên quan đến tăng trưởng được liệt kê sau, việc khảo sát chỉ số trở kháng động mạch não giữa: trở kháng động mạch rốn (chỉ số não-nhau) sẽ có giá trị quan trọng cho ra quyết định xử trí ở trường hợp nào?

Select one:

- ☐ a. FGR khởi phát muộn
- ☒ b. FGR khởi phát sớm
- ☐ c. Thai nhỏ so với tuổi thai
- ☐ d. Khi sinh trắc \leq 3rd percentile

Question 11

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Ở thai phụ có tiền sản giật, dấu hiệu nào trên khảo sát velocimetry Doppler thể hiện sự xâm nhập không hoàn toàn của nguyên bào nuôi vào mạch máu?

Select one:

- ☐ a. Tăng trở kháng động mạch rốn
- ☒ b. Tăng trở kháng động mạch tử cung
- ☐ c. Mất dòng chảy tâm trương động mạch rốn
- ☐ d. Dòng chảy ngược trong tâm trương động mạch rốn

Question 12

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Khi khảo sát velocimetry Doppler ở thai phụ có tiền sản giật, có thể thấy dấu hiệu nào?

Select one:

- ☐ a. Trở kháng động mạch tử cung và trở kháng động mạch rốn cùng bình thường
- ☒ b. Trở kháng động mạch tử cung và trở kháng động mạch rốn cùng tăng cao
- ☐ c. Trở kháng động mạch tử cung tăng cao, trở kháng động mạch rốn bình thường
- ☐ d. Trở kháng động mạch tử cung bình thường, trở kháng động mạch rốn tăng cao

Question 13

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trên bệnh nhân có tiền sản giật nhẹ, khảo sát nào giúp dự báo ngăn hạn khả năng bệnh sẽ chuyển biến nặng?

Select one:

- ☐ a. Velocimetry Doppler
- ☐ b. Double / Triple-test
- ☒ c. Tỉ số sFlt-1: PlGF
- ☐ d. Công thức huyết cầu

Question 14

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trong xử lý tiền sản giật/sản giật, điều trị nào chỉ được xem là điều trị triệu chứng?

Select one:

- ☐ a. Thuốc chống tăng huyết áp
- ☐ b. Thuốc lợi tiểu quai Henlé
- ☒ c. Magnesium sulfate
- ☐ d. Cả ba cùng chỉ là điều trị triệu chứng

Question 15

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Với thai phụ đã xác định có tiền sản giật, khi nào phải chỉ định dùng nhóm lợi tiểu tác động trên quai Henlé?

Select one:

- ☐ a. Tiền sản giật có huyết áp tăng ở mức quá cao
- ☐ b. Tiền sản giật có có tình trạng phù toàn thân
- ☒ c. Tiền sản giật có suy thận với tình trạng vô niệu
- ☐ d. Có thể dùng trong cả ba tình huống kể trên

Question 16

Not yet

answered

Marked out of

1.00

FIGO khuyến cáo như thế nào về tầm soát thai phụ có nguy cơ sanh non?

Select one:

- ☒ a. Tầm soát được thực hiện một cách đại trà cho dân số chung, bằng siêu âm đo chiều dài kênh tử cung
- ☐ b. Tầm soát được thực hiện một cách đại trà cho dân số chung, bằng thực hiện các test fFN và PAMG-1
- ☐ c. Tầm soát được thực hiện một cách chọn lọc cho dân số có nguy cơ cao, căn cứ trên tiền sử sanh non
- ☐ d. Không khuyến cáo thực hiện tầm soát, do không chứng minh được hiệu quả của chương trình tầm soát

Question 17

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Corticosteroid liệu pháp dự phòng suy hô hấp cấp ở sơ sinh có liên quan đến các vấn đề nào?

Select one:

- ☐ a. Làm giảm tần suất thoái hóa chất trắng
- ☐ b. Làm giảm tần suất xuất huyết não thất
- ☒ c. Làm giảm tổng số neuron ở hồi hải mã
- ☐ d. Corticoid có thể gây cả ba vấn đề trên

Question 18

Not yet

answered

Marked out of

1.00

So sánh hai can thiệp thường dùng trong dự phòng sanh non là vòng nâng cổ tử cung (pessary) và khâu vòng cổ tử cung (cerclage), chúng giống nhau ở điểm nào?

Select one:

- ☐ a. Với cùng một chỉ định, thì hiệu quả là tương đương
- ☒ b. Chúng cùng dựa trên các nguyên lí tương tự nhau
- ☐ c. Chúng có các chống chỉ định tương đối giống nhau
- ☐ d. Chúng cùng có các chỉ định sử dụng tương tự nhau

Question 19

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Cần tiếp tục điều trị ra sao cho một thai phụ có dấu đe dọa trực tiếp sanh non và đã được cắt cơn co thành công nhưng chưa đủ thời hạn để corticosteroid có hiệu lực?

Select one:

- ☐ a. Ngưng thuốc giảm co, chuyển sang dùng progesterone đến tuổi thai đạt đủ 34 tuần
- ☐ b. Ngưng thuốc giảm co, chuyển sang dùng progesterone đến tuổi thai đạt đủ 36 tuần
- ☒ c. Duy trì thuốc giảm co cho đến đủ 48 giờ sau thời điểm bắt đầu corticosteroid liệu pháp
- ☐ d. Duy trì thuốc giảm co cho đến đủ 48 giờ sau liều tiêm cuối của corticosteroid liệu pháp

Question 20

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Bộ Y tế nước CHXHCN Việt Nam hướng dẫn chọn dược chất nào là dược chất chủ lực để cắt cơn co tử cung trong sanh non, trong bối cảnh của tuyến y tế cơ sở?

Select one:

- ☐ a. **Chất ức chế kênh ion calcium**
- ☐ b. Các chất tương tự β -giao cảm
- ☒ c. Oxytocin receptor antagonist
- ☐ d. Magnesium sulfate (liều giảm co)

